

Số: 217/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chuyển tài sản của Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng cho Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quản lý, sử dụng

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại công văn số 61/VPT2 ngày 21/8/2025; của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại công văn số 91/VP ngày 27/11/2025 và của Cục trưởng Cục Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển 312 tài sản tại địa chỉ số 04 Lý Tự Trọng, thành phố Đà Nẵng (Chi tiết tại Danh mục đính kèm) từ Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng, tổng nguyên giá 5.848.303.227 đồng (Năm tỷ, tám trăm bốn tám triệu, ba trăm linh ba nghìn, hai trăm hai bảy đồng), giá trị còn lại 1.469.665.852 đồng (Một tỷ, bốn trăm sáu chín triệu, sáu trăm sáu lăm nghìn, tám trăm năm hai đồng) cho Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quản lý, sử dụng.

Lý do: Điều chuyển tài sản kèm theo điều chuyển 44 biên chế của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận công tác tại các đơn vị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 2. Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng, Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện bàn giao, tiếp nhận, hạch toán tăng, giảm tài sản theo quy định của pháp luật và thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng và Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm với thông tin, số liệu của Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Cục trưởng Cục Tài chính, Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng, Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đ/c Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSND tối cao;
- Vụ 7,9,12- VKSND tối cao;
- Cổng thông tin điện tử VKSND tối cao (để đăng tải);
- Lưu: VT, Cục 3.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Giảng

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG ĐIỀU CHUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 217/QĐ-VKSTC ngày 15/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I. TÀI SẢN									
1	06/2016	Máy tính để bàn HP	Bộ	1	2016	MTHP/2016/NTHQ	14.775.000	14.775.000	0
2	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/TTL	14.960.000	14.960.000	0
3	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/TQD	14.960.000	14.960.000	0
4	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/THT	14.960.000	14.960.000	0
5	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/LTHM	14.960.000	14.960.000	0
6	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/CBC	14.960.000	14.960.000	0
7	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/VNL	14.960.000	14.960.000	0
8	12/2019	Máy tính để bàn Hp 590P0109D	Bộ	1	2019	HP590/PTA	13.950.000	13.950.000	0
9	09/2022	Máy tính bàn ASUS D7000SC	Bộ	1	2022	MTBAS2022/LTV	14.949.000	8.969.400	5.979.600
10	09/2017	Máy tính XT HP PROBOOK 64063	Cái	1	2017	MTXTHP/PTA	29.953.000	29.953.000	0
11	11/2023	Máy tính xách tay Fujitsu	Cái	1	2023	MTXTFJS2023/VNL	34.880.000	13.952.000	20.928.000
12	12/2022	Máy scan A3 Fujitsu	Cái	1	2022	SCAN2022/V1	87.450.000	52.470.000	34.980.000
13	02/2025	Bộ bàn ghế salong gỗ tiếp khách	Bộ	1	2025	SLG705	10.980.672		10.980.672
14	02/2025	Bộ bàn ghế làm việc lãnh đạo	Bộ	1	2025	BBLVPCT	17.305.028		17.305.028
15	02/2025	Bộ sofa khu vực chờ	Bộ	1	2025	BSF1	23.536.430		23.536.430
16	02/2025	Tủ treo quần áo	Cái	1	2025	TQA707	10.644.091		10.644.091
17	12/2019	Máy photo Sharp MX M5050	Cái	1	2019	M5050	90.000.000	90.000.000	0
18	09/2022	Máy tính bàn ASUS D7000SC	Bộ	1	2022	MTBAS2022/ĐXA	14.949.000	8.969.400	5.979.600

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
19	06/2016	Máy tính để bàn HP	Bộ	1	2016	MTHP/2016/NTXH	14.775.000	14.775.000	0
20	06/2016	Máy tính để bàn HP	Bộ	1	2016	MTHP/2016/NTH	14.775.000	14.775.000	0
21	06/2016	Máy tính để bàn HP	Bộ	1	2016	MTHP/2016/TAQ	14.775.000	14.775.000	0
22	07/2016	Máy tính để bàn HP400	Bộ	1	2016	HP400/VMH	14.700.000	14.700.000	0
23	07/2016	Máy tính để bàn HP400	Bộ	1	2016	HP400/BTD	14.700.000	14.700.000	0
24	07/2016	Máy tính để bàn HP400	Bộ	1	2016	HP400/TTLA	14.700.000	14.700.000	0
25	07/2016	Máy tính để bàn HP400	Bộ	1	2016	HP400/NĐK	14.700.000	14.700.000	0
26	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/DHNM	14.960.000	14.960.000	0
27	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/PTTT	14.960.000	14.960.000	0
28	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/HNMT	14.960.000	14.960.000	0
29	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/NTT	14.960.000	14.960.000	0
30	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/TTL	14.960.000	14.960.000	0
31	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/NTT	14.960.000	14.960.000	0
32	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/LTL	14.960.000	14.960.000	0
33	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/HTTT	14.960.000	14.960.000	0
34	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/TTXT	14.960.000	14.960.000	0
35	07/2016	Máy tính xách tay DELL	Cái	1	2016	MTXTDELL/ĐXA	13.800.000	13.800.000	0
36	09/2017	Máy tính xách tay HP PROBOOK 64063	Cái	1	2017	MTXTHP/BTD	29.953.000	29.953.000	0
37	09/2022	Máy tính xách tay Fujitsu	Cái	1	2022	MTXTFJS2022/LTL	34.845.000	20.907.000	13.938.000
38	11/2023	Máy tính xách tay Fujitsu	Cái	1	2023	MTXTFJS2023/TTXT	34.880.000	13.952.000	20.928.000
39	11/2023	Máy tính xách tay Fujitsu	Cái	1	2023	MTXTFJS2023/NTH	34.880.000	13.952.000	20.928.000
40	02/2025	Bộ bàn salong gỗ tiếp khách	Bộ	1	2025	BBTKBTD	10.980.672		10.980.672
41	12/2022	Máy scan A3 Fujitsu	Cái	1	2022	SCAN2022/V9	87.450.000	52.470.000	34.980.000
42	09/2022	Máy Photo Canon IR-ADV DX 6780i	Cái	1	2022	PHOTOV9	249.645.000	131.063.625	118.581.375

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
43	05/2016	Bàn họp phòng 501	Bộ	1	2016	BH501	20.700.000	20.700.000	0
44	12/2019	Máy tính để bàn Hp 590P0109D	Bộ	1	2019	HP590/PVT	13.950.000	13.950.000	0
45	06/2016	Máy tính để bàn HP	Bộ	1	2016	MTHP/2016/NTT	14.775.000	14.775.000	0
46	06/2016	Máy tính để bàn HP	Bộ	1	2016	MTHP/2016/THM	14.775.000	14.775.000	0
47	06/2016	Máy tính để bàn HP	Bộ	1	2016	MTHP/2016/LVHM	14.775.000	14.775.000	0
48	06/2016	Máy tính để bàn HP	Bộ	1	2016	MTHP/2016/TTT	14.775.000	14.775.000	0
49	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/TTNH	14.960.000	14.960.000	0
50	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/DTT	14.960.000	14.960.000	0
51	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/TTN	14.960.000	14.960.000	0
52	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/PĐB	14.960.000	14.960.000	0
53	09/2022	Máy tính bàn ASUS D7000SC	Bộ	1	2022	MTBAS2022/BTT	14.949.000	8.969.400	5.979.600
54	09/2022	Máy tính bàn ASUS D7000SC	Bộ	1	2022	MTBAS2022/QHB	14.949.000	8.969.400	5.979.600
55	11/2023	Máy tính bàn ASUS D7000SC	Bộ	1	2023	MTBAS2023/THH	14.993.000	5.997.200	8.995.800
56	09/2017	Máy tính xách tay HP PROBOOK 64063	Cái	1	2017	MTXTHP/TTT	29.953.000	29.953.000	0
57	11/2023	Máy tính xách tay Fujitsu	Cái	1	2023	MTXTFJS2023/QHB	34.880.000	13.952.000	20.928.000
58	02/2025	Bộ bàn ghế làm việc lãnh đạo	Bộ	1	2025	BBLVPCT	17.305.028		17.305.028
59	02/2025	Bộ sofa khu vực chờ	Bộ	1	2025	BSF	23.536.430		23.536.430
60	02/2025	Tủ treo quần áo	Cái	1	2025	TQA	10.644.091		10.644.091
61	12/2025	Máy scan HP	Cái	1	2015	SCANHP	10.000.000	10.000.000	0
62	02/2025	Bộ bàn ghế salong tiếp khách	Bộ	1	2025	BGTK602	10.980.672		10.980.672
63	08/2015	Bộ bàn họp	Bộ	1	2022	BH608	12.000.000	12.000.000	0
64	12/2021	Máy photo Sharp MX M6051	Cái	1	2021	PHOTOM6051/1	107.000.000	107.000.000	0
65	12/2021	Máy photo Sharp MX M6051	Cái	1	2021	PHOTOM6051/2	107.000.000	107.000.000	0
66	02/2025	Camera hội nghị trực tuyến	Cái	1	2025	CMR609	59.087.061		59.087.061

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
67	02/2025	Amplly	Cái	1	2025	AL609	42.806.545		42.806.545
68	02/2025	Tủ thiết bị âm thanh	Cái	1	2025	TAT609	10.918.064		10.918.064
69	11/2018	Mixel ALLEN	Bộ	1	2018	MIX	15.530.000	15.530.000	0
70	10/2023	Màn hình LED P609	Cái	1	2023	MHL609	99.940.390	24.985.099	74.955.291
71	06/2016	Máy tính để bàn HP	Bộ	1	2016	MTHP/2016/NTTH	14.775.000	14.775.000	0
72	09/2018	Máy tính để bàn HP 600G3	Bộ	1	2018	HPMINI2018/LTT	14.960.000	14.960.000	0
73	12/2019	Máy tính để bàn Hp 590P0109D	Bộ	1	2019	HP590/ĐTHT	13.950.000	13.950.000	0
74	09/2017	Máy tính xách tay HP PROBOOK 64063	Cái	1	2017	MTXTHP/PTD	29.953.000	29.953.000	0
75	05/2016	Bộ bàn hợp tiếp dân	Bộ	1	2016	BHTD	12.000.000	12.000.000	0
76	06/2016	Máy tính để bàn HP	Bộ	1	2016	MTHP/2016/PTD	14.775.000	14.775.000	0
77	12/2017	Xe ô tô Nissan 43A00491	Chiếc	1	2017	XE43A00491	1.214.916.500	810.445.799	404.470.701
78	12/2017	Xe ô tô Nissan 43A00510	Chiếc	1	2017	XE43A00510	1.214.916.500	810.445.799	404.470.701
79	09/2022	Máy tính bàn ASUS D7000SC	Bộ	1	2022	MTBAS2022/NTV	14.949.000	8.969.400	5.979.600
80	09/2022	Máy tính bàn ASUS D7000SC	Bộ	1	2022	MTBAS2022/NTC	14.949.000	8.969.400	5.979.600
81	09/2022	Máy tính bàn ASUS D7000SC	Bộ	1	2022	MTBAS2022/THL	14.949.000	8.969.400	5.979.600
		CỘNG					4.552.486.174	3.082.820.322	1.469.665.852

II. CÔNG CỤ DỤNG CỤ

1	02/2025	Bàn vi tính	Cái	1	2025		3.750.775		
2	08/2019	Máy in Canon 2900	Cái	1	2019		4.050.000		
3	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
4	02/2025	Tủ sau bàn làm việc	Cái	1	2025		3.428.918		
5	02/2025	Tủ sau bàn làm việc	Cái	1	2025		3.475.676		
6	02/2025	Giường ngủ đơn	Cái	1	2025		9.473.482		
7	02/2025	Nệm lò xo	Cái	1	2025		5.922.323		

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
8	02/2025	Tủ đầu giường	Cái	1	2025		1.351.631		
9	02/2025	Tủ đầu giường	Cái	1	2025		1.351.631		
10	02/2025	Tủ trung bày	Cái	1	2025		8.211.156		
11	06/2018	Tủ lạnh Aqua	Cái	1	2018		3.990.000		
12	09/2014	Bàn làm việc	Cái	1	2014		4.500.000		
13	09/2014	Ghế xoay	Cái	1	2014		1.350.000		
14	09/2014	Tủ hồ sơ 4 cánh	Cái	1	2014		6.000.000		
15	12/2024	Quạt đứng senko	Cái	1	2024		617.000		
16	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
17	12/2017	Bàn làm việc	Cái	1	2017		4.500.000		
18	12/2024	Quạt đứng senko	Cái	1	2024		617.000		
19	12/2017	Tủ hồ sơ	Cái	1	2017		4.500.000		
20	04/2015	Bàn vi tính	Cái	1	2015		1.980.000		
21	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
22	12/2016	Bàn làm việc	Cái	1	2016		4.500.000		
23	01/2017	Ghế xoay	Cái	1	2017		1.350.000		
24	12/2016	Tủ hồ sơ	Cái	1	2016		4.800.000		
25	04/2020	Máy hủy giấy Magitech	Cái	1	2020		4.450.000		
26	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
27	12/2017	Bàn làm việc	Cái	1	2017		4.500.000		
28	12/2017	Bàn làm việc	Cái	1	2017		4.500.000		
29	07/2023	Ghế xoay	Cái	1	2023		1.350.000		
30	12/2017	Tủ hồ sơ	Cái	1	2017		4.800.000		
31	12/2024	Quạt đứng senko	Cái	1	2024		617.000		

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
32	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
33	09/2022	Máy in Canon 2900	Cái	1	2022		4.050.000		
34	12/2023	Tủ lạnh sharp	Cái	1	2023		5.290.000		
35	12/2016	Bàn làm việc	Cái	1	2016		4.500.000		
36	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
37	12/2016	Tủ hồ sơ	Cái	1	2016		4.800.000		
38	10/2024	Ghế xoay	Cái	1	2024		1.400.000		
39	05/2017	Quạt đứng Asia	Cái	1	2017		770.000		
40	04/2022	Máy in Canon 2900	Cái	1	2022		4.050.000		
41	08/2015	Bàn làm việc	Cái	1	2015		4.500.000		
42	08/2015	Ghế xoay	Cái	1	2015		1.350.000		
43	08/2015	Tủ hồ sơ	Cái	1	2015		4.500.000		
44	06/2016	Bộ salong gỗ tiếp khách	Bộ	1	2016		8.500.000		
45	12/2016	Bàn làm việc	Cái	1	2016		4.500.000		
46	02/2018	Ghế xoay	Cái	1	2018		1.350.000		
47	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
48	04/2014	Tủ hồ sơ	Cái	1	2014		4.500.000		
49	05/2019	Kệ hồ sơ gỗ	Cái	1	2019		800.000		
50	12/2024	Quạt đứng senko	Cái	1	2024		617.000		
51	10/2014	Bàn vi tính	Cái	1	2014		2.100.000		
52	08/2022	Bàn làm việc	Cái	1	2022		5.000.000		
53	05/2017	Ghế xoay lãnh đạo	Cái	1	2017		4.300.000		
54	05/2016	Bàn vi tính	Cái	1	2016		2.100.000		
55	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
56	08/2022	Máy in Canon 2900	Cái	1	2022		4.300.000		
57	10/2014	Tủ hồ sơ	Cái	1	2014		4.500.000		
58	02/2025	Bàn họp phòng 706(4 cái)	Cái	4	2025		25.343.074		
59	02/2025	Ghế da phòng họp 706(24 cái)	Cái	24	2025		50.635.512		
60	02/2025	Ghế da tiếp khách	Cái	1	2025		1.954.367		
61	11/2024	Máy lọc nước	Cái	1	2024		9.720.000		
62	11/2022	Bàn làm việc Hòa Phát	Cái	1	2022		5.000.000		
63	11/2022	Ghế xoay da chân gỗ	Cái	1	2022		4.300.000		
64	04/2015	Tủ hồ sơ	Cái	1	2015		4.500.000		
65	02/2015	Tủ hồ sơ	Cái	1	2015		4.500.000		
66	02/2017	Bàn vi tính	Cái	1	2017		2.200.000		
67	12/2024	Quạt đứng senko	Cái	1	2024		617.000		
68	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
69	08/2017	Máy in Canon	Cái	1	2017		4.050.000		
70	08/2017	Tủ lạnh Sanyo	Cái	1	2017		5.290.000		
71	08/2018	Kệ gỗ	Cái	1	2018		900.000		
72	07/2016	Bộ bàn họp +6ghe	Bộ	1	2016		8.050.000		
73	09/2018	Bàn làm việc	Cái	1	2018		4.500.000		
74	09/2018	Tủ hồ sơ	Cái	1	2018		4.800.000		
75	05/2022	Tủ hồ sơ	Cái	1	2022		4.500.000		
76	09/2018	Ghế xoay	Cái	1	2018		1.350.000		
77	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
78	09/2018	Máy in Canon	Cái	1	2018		4.050.000		
79	12/2024	Quạt đứng senko	Cái	1	2024		617.000		

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
80	04/2016	Bàn nước	Cái	1	2016		1.100.000		
81	12/2017	Bàn làm việc	Cái	1	2017		4.500.000		
82	12/2017	Tủ hồ sơ	Cái	1	2017		4.800.000		
83	04/2022	Ghế xoay	Cái	1	2022		1.350.000		
84	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
85	12/2017	Bàn làm việc	Cái	1	2017		4.500.000		
86	12/2017	Tủ hồ sơ	Cái	1	2017		4.800.000		
87	12/2017	Ghế xoay	Cái	1	2017		1.350.000		
88	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
89	02/2019	Máy in Canon	Cái	1	2019		4.050.000		
90	12/2020	Bàn làm việc	Cái	1	2020		4.500.000		
91	12/2020	Tủ hồ sơ	Cái	1	2020		4.800.000		
92	12/2020	Ghế xoay	Cái	1	2020		1.350.000		
93	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
94	12/2020	Quạt đứng Assia	Cái	1	2020		780.000		
95	12/2020	Bàn làm việc	Cái	1	2020		4.500.000		
96	12/2020	Tủ hồ sơ	Cái	1	2020		4.800.000		
97	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
98	12/2024	Quạt đứng senko	Cái	1	2024		617.000		
99	12/2017	Bàn làm việc	Cái	1	2017		4.500.000		
100	12/2017	Tủ hồ sơ	Cái	1	2017		4.800.000		
101	12/2017	Ghế xoay	Cái	1	2017		1.350.000		
102	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
103	12/2017	Bàn làm việc	Cái	1	2017		4.500.000		

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
104	12/2017	Tủ hồ sơ	Cái	1	2017		4.800.000		
105	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
106	02/2020	Quạt đứng Assia	Cái	1	2020		780.000		
107	02/2019	Bàn nước	Cái	1	2019		1.100.000		
108	04/2024	Ghế xoay	Cái	1	2024		1.350.000		
109	02/2022	Máy in Canon	Cái	1	2022		4.300.000		
110	09/2018	Bàn làm việc	Cái	1	2018		4.500.000		
111	09/2018	Bàn làm việc	Cái	1	2018		4.500.000		
112	09/2018	Tủ hồ sơ	Cái	1	2018		4.800.000		
113	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
114	07/2014	Máy huỷ giấy Dino	Cái	1	2014		4.000.000		
115	09/2018	Bàn làm việc	Cái	1	2018		4.500.000		
116	09/2018	Tủ hồ sơ	Cái	1	2018		4.800.000		
117	12/2024	Ghế xoay	Cái	1	2024		1.400.000		
118	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
119	02/2022	Máy in Canon	Cái	1	2022		4.300.000		
120	02/2022	Quạt đứng Asia	Cái	1	2022		617.000		
121	09/2018	Bàn làm việc	Cái	1	2018		4.500.000		
122	09/2018	Tủ hồ sơ	Cái	1	2018		4.800.000		
123	11/2018	Ghế xoay	Cái	1	2018		1.350.000		
124	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
125	05/2020	Bàn làm việc Hoà Phát	Cái	1	2020		5.000.000		
126	10/2023	Bàn làm việc	Cái	1	2023		4.500.000		
127	10/2023	Tủ hồ sơ	Cái	1	2023		4.800.000		

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
128	10/2023	Ghế xoay	Cái	1	2023		1.400.000		
129	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
130	05/2022	Quạt đứng Mitshubishi	Cái	1	2022		1.494.000		
131	07/2016	Bàn họp	Cái	1	2016		3.900.000		
132	07/2016	Ghế họp 6 cái	Cái	6	2016		5.100.000		
133	09/2018	Bàn làm việc	Cái	1	2018		4.500.000		
134	09/2018	Tủ hồ sơ	Cái	1	2018		4.800.000		
135	09/2018	Ghế xoay	Cái	1	2018		1.350.000		
136	12/2024	Quạt đứng senko	Cái	1	2024		617.000		
137	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
138	12/2020	Bàn làm việc	Cái	1	2020		4.500.000		
139	12/2017	Bàn làm việc	Cái	1	2017		4.500.000		
140	12/2017	Tủ hồ sơ	Cái	1	2017		4.800.000		
141	10/2023	Ghế da	Cái	1	2023		1.400.000		
142	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
143	12/2024	Quạt đứng senko	Cái	1	2024		617.000		
144	09/2018	Bàn làm việc	Cái	1	2018		4.500.000		
145	12/2022	Bàn làm việc	Cái	1	2022		4.800.000		
146	09/2018	Tủ hồ sơ	Cái	1	2018		4.500.000		
147	12/2022	Tủ hồ sơ	Cái	1	2022		4.500.000		
148	11/2018	Ghế xoay	Cái	1	2018		1.350.000		
149	04/2019	Máy in Canon 2900	Cái	1	2019		4.050.000		
150	01/2019	Bàn nước	Cái	1	2019		1.100.000		
151	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
152	10/2024	Xe đẩy hồ sơ	Cái	1	2024		1.490.000		
153	12/2020	Bàn làm việc	Cái	1	2020		4.500.000		
154	12/2024	Tủ hồ sơ	Cái	1	2024		4.800.000		
155	05/2018	Ghế xoay	Cái	1	2018		1.350.000		
156	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
157	03/2023	Bàn làm việc Hoà Phát	Cái	1	2023		5.000.000		
158	03/2023	Ghế xoay da chân gỗ	Cái	1	2023		4.300.000		
159	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
160	02/2021	Tủ hồ sơ	Cái	1	2021		4.500.000		
161	02/2021	Tủ hồ sơ	Cái	1	2021		4.500.000		
162	05/2019	Bàn nước	Cái	1	2019		1.100.000		
163	05/2015	Quạt đứng Assia	Cái	1	2015		770.000		
164	07/2016	Ghế họp phòng 501(Hòa Phát, 28 cái)	Cái	28	2016		35.280.000		
165	10/2021	Máy lọc nước	Cái	1	2021		6.900.000		
166	02/2025	Bàn vi tính	Cái	1	2025		3.750.775		
167	09/2022	Máy in Canon 2900	Cái	1	2022		4.300.000		
168	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
169	02/2025	Tủ sau bàn làm việc	Cái	1	2025		3.428.918		
170	02/2025	Tủ sau bàn làm việc	Cái	1	2025		3.475.676		
171	09/2022	Tủ hồ sơ	Cái	1	2022		4.800.000		
172	02/2025	Giường ngủ đơn	Cái	1	2025		9.473.482		
173	02/2025	Nệm lò xo	Cái	1	2025		5.922.323		
174	02/2025	Tủ đầu giường	Cái	1	2025		1.351.631		
175	02/2025	Tủ đầu giường	Cái	1	2025		1.351.631		

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
176	02/2025	Tủ trung bày	Cái	1	2025		8.211.156		
177	09/2022	Tủ lạnh Sharp	Cái	1	2022		7.900.000		
178	09/2022	Ghế xoay lãnh đạo(cũ)	Cái	1	2022		4.300.000		
179	09/2022	Bàn vi tính	Cái	1	2022		2.100.000		
180	12/2024	Quạt đứng senko	Cái	1	2024		617.000		
181	09/2022	Kệ giá sách	Cái	1	2022		5.000.000		
182	09/2022	Kệ giá sách	Cái	1	2022		5.000.000		
183	11/2023	Máy scan HP	Cái	1	2023		9.790.000		
184	12/2017	Bàn làm việc	Cái	1	2017		4.500.000		
185	03/2023	Bàn làm việc Hoà Phát	Cái	1	2023		4.320.000		
186	09/2018	Tủ hồ sơ	Cái	1	2018		4.800.000		
187	01/2018	Ghế xoay	Cái	1	2018		1.350.000		
188	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
189	07/2022	Kệ gỗ	Cái	1	2022		900.000		
190	05/2022	Máy in Canon 2900	Cái	1	2022		4.300.000		
191	09/2018	Bàn làm việc	Cái	1	2018		4.500.000		
192	09/2018	Bàn làm việc	Cái	1	2018		4.500.000		
193	09/2018	Tủ hồ sơ	Cái	1	2018		4.800.000		
194	11/2018	Ghế xoay	Cái	1	2018		1.350.000		
195	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
196	12/2024	Quạt đứng senko	Cái	1	2024		617.000		
197	04/2022	Kệ hồ sơ gỗ	Cái	1	2022		800.000		
198	10/2018	Bàn làm việc	Cái	1	2018		4.500.000		
199	12/2017	Bàn làm việc	Cái	1	2017		4.500.000		

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
200	08/2017	Bộ salong gỗ tiếp khách	Cái	1	2017		8.500.000		
201	10/2018	Tủ hồ sơ	Cái	1	2018		4.800.000		
202	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
203	11/2024	Máy in Canon LBP 122DW	Cái	1	2024		5.390.000		
204	09/2015	Quạt đứng senko	Cái	1	2015		700.000		
205	09/2018	Bàn làm việc	Cái	1	2018		4.500.000		
206	09/2018	Tủ hồ sơ	Cái	1	2018		4.800.000		
207	01/2019	Ghế xoay	Cái	1	2019		1.350.000		
208	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
209	02/2019	Bàn nước	Cái	1	2019		1.100.000		
210	10/2024	Xe đẩy hồ sơ	Cái	1	2024		1.490.000		
211	10/2021	Bàn làm việc	Cái	1	2021		4.500.000		
212	12/2022	Bàn làm việc	Cái	1	2022		4.500.000		
213	09/2018	Bàn làm việc	Cái	1	2018		4.500.000		
214	12/2017	Tủ hồ sơ	Cái	1	2017		4.800.000		
215	09/2015	Tủ hồ sơ	Cái	1	2015		4.500.000		
216	12/2017	Tủ hồ sơ	Cái	1	2017		4.500.000		
217	07/2016	Bàn họp + 10 ghế	Bộ	1	2016		9.000.000		
218	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
219	09/2020	Quạt đứng Asia	Cái	1	2020		780.000		
220	12/2020	Bàn làm việc	Cái	1	2020		4.500.000		
221	09/2018	Bàn làm việc	Cái	1	2018		4.500.000		
222	09/2018	Tủ hồ sơ	Cái	1	2018		4.800.000		
223	12/2020	Tủ hồ sơ	Cái	1	2020		4.800.000		

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
224	08/2019	Máy in Canon 2900	Cái	1	2019		4.050.000		
225	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
226	12/2023	Ghế xoay	Cái	1	2023		1.450.000		
227	09/2018	Bàn làm việc	Cái	1	2018		4.500.000		
228	09/2018	Tủ hồ sơ	Cái	1	2018		4.800.000		
229	09/2018	Ghế xoay	Cái	1	2018		1.350.000		
230	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
231	03/2023	Bộ bàn họp+10 ghế	Bộ	1	2023		8.500.000		
232	12/2017	Bàn làm việc	Cái	1	2017		4.500.000		
233	12/2017	Tủ hồ sơ	Cái	1	2017		4.800.000		
234	10/2023	Ghế xoay	Cái	1	2023		1.400.000		
235	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
236	05/2017	Quạt đứng Assia	Cái	1	2017		770.000		
237	12/2016	Bàn làm việc	Cái	1	2016		4.500.000		
238	04/2021	Tủ hồ sơ 3 cánh	Cái	1	2021		5.500.000		
239	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
240	12/2016	Bàn làm việc	Cái	1	2016		4.500.000		
241	12/2016	Tủ hồ sơ	Cái	1	2016		4.800.000		
242	10/2024	Tủ hồ sơ	Cái	1	2024		4.800.000		
243	05/2015	Ghế xoay	Cái	1	2015		1.350.000		
244	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
245	12/2024	Quạt đứng senko	Cái	1	2024		617.000		
246	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
247	05/2019	Bàn nước	Cái	1	2019		1.100.000		

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
248	04/2016	Kệ gỗ	Cái	1	2016		800.000		
249	09/2022	Máy in Canon 2900	Cái	1	2022		4.300.000		
250	09/2017	Máy scan HP	Cái	1	2017		9.955.000		
251	01/2022	Bàn làm việc Hoà Phát	Cái	1	2022		5.000.000		
252	12/2016	Tủ hồ sơ	Cái	1	2016		4.800.000		
253	10/2014	Tủ hồ sơ	Cái	1	2014		3.500.000		
254	05/2020	Bàn vi tính	Cái	1	2020		2.200.000		
255	03/2023	Quạt đứng Lifan	Cái	1	2023		1.310.000		
256	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
257	09/2019	Máy in canon 2900	Cái	1	2019		4.300.000		
258	10/2021	Máy lọc nước Kangaroo	Cái	1	2021		6.900.000		
259	02/2025	Bàn phòng họp 609(2000*800*750)	Cái	1	2025		4.726.463		
260	02/2025	Bàn phòng họp 609(2000*800*750)	Cái	1	2025		4.726.463		
261	02/2025	Bàn phòng họp 609(3200*800*750)	Cái	1	2025		7.549.212		
262	02/2025	Bàn phòng họp 609(3200*800*750)	Cái	1	2025		7.549.212		
263	02/2025	Ghế phòng họp 609(34 cái)	Cái	34	2025		71.733.642		
264	04/2022	Micro APP	Cái	1	2022		9.000.000		
265	04/2022	Thiết bị lọc âm thanh dbx	Cái	1	2022		8.500.000		
266	02/2025	Loa âm trần(6 cái)	Cái	6	2025		49.466.472		
267	10/2022	Micro cổ ngỗng	Cái	1	2022		2.000.000		
268	12/2016	Bàn làm việc	Cái	1	2016		4.500.000		
269	09/2018	Bàn làm việc	Cái	1	2018		4.500.000		
270	12/2016	Tủ hồ sơ	Cái	1	2016		4.800.000		
271	12/2017	Tủ hồ sơ	Cái	1	2017		4.800.000		

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
272	12/2017	Tủ hồ sơ	Cái	1	2017		4.800.000		
273	09/2016	Kệ hồ sơ gỗ	Cái	1	2016		800.000		
274	09/2016	Ghế xoay	Cái	1	2016		1.350.000		
275	04/2022	Máy in Canon	Cái	1	2022		4.050.000		
276	12/2024	Quạt đứng senko	Cái	1	2024		617.000		
277	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
278	12/2017	Bàn làm việc	Cái	1	2017		4.500.000		
279	10/2022	Ghế xoay	Cái	1	2022		1.450.000		
280	12/2017	Tủ hồ sơ	Cái	1	2017		4.800.000		
281	09/2018	Kệ gỗ	Cái	1	2018		800.000		
282	04/2017	Bàn vi tính	Cái	1	2017		2.100.000		
283	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
284	04/2018	Quạt đứng Asia	Cái	1	2018		770.000		
285	12/2017	Bàn làm việc	Cái	1	2017		4.500.000		
286	06/2022	Ghế xoay	Cái	1	2022		1.400.000		
287	12/2017	Tủ hồ sơ	Cái	1	2017		4.800.000		
288	04/2022	Kệ gỗ	Cái	1	2022		800.000		
289	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
290	04/2018	Máy in Canon 2900	Cái	1	2018		4.200.000		
291	04/2022	Máy in canon 2900	Cái	1	2022		4.050.000		
292	04/2017	Quạt đứng Asia	Cái	1	2017		770.000		
293	12/2020	Bàn làm việc	Cái	1	2020		4.500.000		
294	07/2016	Bộ bàn ghế gỗ salong tiếp khách	Bộ	1	2016		8.500.000		
295	07/2016	Bàn làm việc Hòa Phát	Cái	1	2016		5.000.000		

STT	Ngày, tháng	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
296	07/2016	Bàn vi tính	Cái	1	2016		2.100.000		
297	04/2020	Máy in đa chức năng	Cái	1	2020		6.700.000		
298	07/2016	Tủ hồ sơ 3 cánh	Cái	1	2016		6.400.000		
299	04/2015	Tủ hồ sơ	Cái	1	2015		4.800.000		
300	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
301	12/2017	Bàn làm việc	Cái	1	2017		4.500.000		
302	10/2024	Ghế xoay	Cái	1	2024		1.450.000		
303	09/2018	Tủ hồ sơ	Cái	1	2018		4.800.000		
304	02/2015	Tủ hồ sơ nhỏ	Cái	1	2015		2.500.000		
305	12/2024	Quạt đứng senko	Cái	1	2024		617.000		
306	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
307	12/2017	Bàn làm việc	Cái	1	2017		4.500.000		
308	04/2022	Ghế xoay	Cái	1	2022		1.350.000		
309	12/2017	Tủ hồ sơ	Cái	1	2017		4.800.000		
310	03/2022	Máy in Canon	Cái	1	2022		4.050.000		
311	05/2020	Kệ gỗ	Cái	1	2020		800.000		
312	02/2025	Điện thoại bàn	Cái	1	2025		1.826.533		
CỘNG							1.295.817.053		
TỔNG CỘNG(I+II)							5.848.303.227	3.082.820.322	1.469.665.852